

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày: 25-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài

*Thẩm phán:* Ông Đặng Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Thu Vân
2. Ông Lương Sĩ Tư Hoài
3. Ông Nguyễn Trung Dũng

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: H cạp); sinh năm 1976 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: số 53 tổ 29, thôn PN, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quốc H1(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ Đinh Thị N, sinh năm 1980 (đã ly hôn ngày 16/7/2019) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 30/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**- Người bào chữa:** Luật sư Vũ Thành Nam – Văn phòng luật sư Nhân Vũ Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Dương Thị Thùy L, sinh năm 1977; nơi cư trú: 330 đường 2/4, thị trấn TM, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà Tô Thị Y, sinh năm 1960; nơi cư trú: số 174 thôn SĐ, N'Thol H2, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 53 tổ 29, thôn PN, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

2. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch ĐT.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Tùng L1, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ĐT.

Địa chỉ: 01 PVD, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H làm nghề cho thuê xe ô tô tự lái ở thôn PN, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2015. Tháng 6/2016 H mua xe ô tô Kia Sorento biển số 49A-135.29 và nhờ người quen tên Nguyễn Thị H3 đăng ký tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ngày 16/6/2016 H thế chấp chiếc xe này tại ngân hàng BIDV ĐT để vay số tiền 500.000.000đ. Tháng 10/2016 H tiếp tục mua xe ô tô Toyota Innova biển số 49A-147.12 đăng ký tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Quốc H, ngày 14/10/2016 H thế chấp chiếc xe này tại ngân hàng BIDV ĐT để vay số tiền 500.000.000đ, cả hai lần thế chấp thì ngân hàng đều giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản chính, H chỉ giữ bản sao, hợp đồng thỏa thuận quy định trong thời hạn thế chấp, H không được cầm cố, thế chấp hay bán xe cho người khác. Đến khoảng cuối năm 2017, do công việc làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều, H nảy sinh ý định làm giả giấy tờ đối với 02 xe ô tô này để mang xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài.

Vào khoảng tháng 11/2017, trong lúc uống cà phê ở xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng thì có người tên C (không xác định được nhân thân, lai lịch) nói trên mạng xã hội Facebook có nhiều người đăng nhận làm giả giấy tờ, H tìm và liên hệ với đối tượng tên T1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) và đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Kia Sorento biển số 49A-135.29, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Innova biển số 49A-147.12 với giá 8.000.000đ. Sau đó H sử dụng các giấy tờ giả này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

**Lần 1:** Ngày 30/11/2017, H mang xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 49A-147.12 và giấy tờ giả đến tiệm cầm đồ của bà Dương Thị Thùy L ở địa chỉ 330 đường 2/4, thị trấn TM, huyện ĐT cầm xe với giá 500.000.000đ. Do thấy đầy đủ giấy tờ và chính chủ nên bà L đồng ý cầm xe cho H, thời hạn cầm là 01 tháng kể từ ngày 30/11/2017, H sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài. Hết thời hạn cầm xe nhưng không thấy H đến chuộc xe nên bà L lấy xe ô tô này ra sử dụng. Quá trình sử dụng xe thì bà L phát hiện chiếc xe này H đang thế chấp

vay ngân hàng BIDV ĐT với dư nợ là 278.200.000đ, bà L tố cáo H lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-147.12 và hợp đồng cầm cố tài sản được ký giữa Nguyễn Quốc H và bà Dương Thị Thùy L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong hợp đồng có đúng là chữ ký và chữ viết của Nguyễn Quốc H. Trưng cầu giấy đăng ký xe ô tô biển số 48A-147.12 mang tên Nguyễn Quốc H thu giữ của bà L có phải là do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không.

Tại kết luận giám định số 932/GĐ-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 48A-147.12 mang tên Nguyễn Quốc H được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do cơ quan chức năng cấp.

Tại kết luận giám định số 1099/GĐ-PC09 ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký và chữ viết trong hợp đồng cầm đồ giữa Nguyễn Quốc H và bà Dương Thị Thùy L đúng là chữ ký và chữ viết của Nguyễn Quốc H.

*Bị hại:* Bà Dương Thị Thùy L, sinh năm: 1977, nơi cư trú: 330 đường 2/4, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng, bị Nguyễn Quốc H chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ, hiện gia đình bị cáo H và bà L đã thỏa thuận giao cho bà L toàn quyền sử dụng chiếc xe ô tô Inova biển số 49A-147.12, gia đình bị cáo H tiếp tục trả lãi ngân hàng, bà L yêu cầu được bồi thường thêm 30.000.000đ.

**Lần 2:** Ngày 08/02/2018 Nguyễn Quốc H mang xe ô tô hiệu Kia Sorento biển số 49A-135.29 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến tiệm cầm đồ của bà Tô Thị Y ở địa chỉ 147, thôn SD, xã N'Thol H2, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng để cầm cố, bà Y thấy xe ô tô và giấy tờ chính chủ của H nên đồng ý cầm xe với số tiền 533.000.000đ, nhưng do trước đó H còn nợ bà Y 200.000.000đ và 33.000.000đ tiền lãi nên bà Y trừ đi số tiền này và chỉ giao cho H 300.000.000đ, thời hạn cầm xe là 01 tháng, H sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài, hết thời hạn cầm xe không thấy H trả, bà Y đã nhiều lần liên hệ với H nhưng H bỏ trốn nên không gặp. Ngày 15/8/2019 bà Y trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tố cáo H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-135.29 (bản gốc) và hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa Nguyễn Quốc H và bà Tô Thị Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong hợp đồng có đúng là chữ ký và chữ viết của Nguyễn Quốc H. Trưng cầu giấy đăng ký xe ô tô biển số 49A-135.29 mang tên Nguyễn Quốc H thu giữ của bà Y có phải là do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không.

Tại kết luận giám định số 1772/GĐ-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận xe ô tô biển số

49A-135.29 mang tên Nguyễn Quốc H là giả, chữ ký và chữ viết trên hợp đồng cầm đồ là của Nguyễn Quốc H.

Tại kết luận giám định số 1797/GĐ-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký và chữ viết trong hợp đồng cầm cố giữa Nguyễn Quốc H và bà Tô Thị Y đúng là chữ ký và chữ viết của Nguyễn Quốc H.

*Bị hại:* Bà Tô Thị Y, sinh năm 1960, nơi cư trú: số 147, thôn SĐ, xã N'Thol H2, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng, bị Nguyễn Quốc H chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ, hiện gia đình bị cáo H và bà Y đã thỏa thuận giao cho bà Yên toàn quyền sử dụng chiếc xe ô tô Kia Sorento biển số 49A-135.29, gia đình bị cáo H tiếp tục trả lãi ngân hàng, bà Y không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21/12/2020 truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng và rút một phần quyết định truy tố số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Tô Thị Y từ 300.000.000đ xuống còn 200.000.000đ; đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo từ 15 đến 17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, ngân hàng BIDV – phòng giao dịch ĐT không tranh chấp gì nên không xem xét. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Dương Thị Thùy L số tiền 30.000.000đ. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H khai nhận hành vi đã thực hiện như bản Cáo trạng quy kết nhưng cho rằng mình chỉ dùng xe và giấy tờ giả để lừa bà Tô Thị Y số tiền 200.000.000đ. Bị cáo ân hận về hành vi đã thực hiện, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố nhưng đề nghị xem xét bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt, giữa bị cáo và bị hại Y là quan hệ dân sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại bà Tô Thị Y khai bị cáo H cầm cố xe cho bà 02 lần, lần đầu bị cáo đưa 01 xe tô tô đến cầm cố 300.000.000đ và có nói rõ chiếc xe này đang được thế chấp tại Ngân hàng; lần 2 bị cáo đưa xe ô tô Kia Sorento biển kiểm soát 49A-135.29 cầm cố 200.000.000đ và có đưa giấy tờ xe cho bà, do tin tưởng là xe có giấy tờ nên bà mới đưa tiền cho bị cáo, nhưng sau đó bà Y mới biết đó là giấy tờ giả. Tại Cơ quan điều tra bị hại Y khai như vậy nhưng không hiểu vì sao Cơ quan điều tra lại kết luận bị cáo chiếm đoạt của bà 300.000.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về Tố tụng hình sự: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút một phần quyết định truy tố số tiền chiếm đoạt đối với bị hại Tô Thị Y xuống còn 200.000.000đ, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 700.000.000đ. Căn cứ Điều 319; Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Năm 2016 Nguyễn Quốc H mua xe ô tô Toyota Inova biển số 49A-147.12 và xe ô tô Kia Sorento biển số 49A-135.29. Sau đó H thế chấp 02 chiếc xe này cho ngân hàng BIDV ĐT thế chấp vay tiền kinh doanh, cả hai lần thế chấp thì ngân hàng đều giữ giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, H chỉ giữ bản sao hợp đồng thỏa thuận trong thời hạn thế chấp, H không được cầm cố, thế chấp hay bán xe cho người khác. Vì muốn có tiền trả nợ và để tiêu xài cá nhân, đến khoảng cuối năm 2017, H liên hệ các đối tượng làm giả giấy tờ trên trang mạng xã hội Facebook đặt làm giả 02 giấy chứng nhận đăng ký đối với 02 chiếc xe trên.

Sau khi có các giấy chứng nhận đăng ký xe giả, ngày 30/11/2017, H mang chiếc xe Innova biển số 49A-147.12 cầm cố cho bà Dương Thị Thùy L chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ, ngày 08/02/2018 cầm cố ô tô Kia Sorento biển số 49A-135.29 cho bà Tô Thị Y chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của 2 bị hại số tiền 700.000.000đ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, Kết luận giám định, lời khai của các bị hại, người liên quan có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để chiếm đoạt tiền của các bị hại; có căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

theo quy định điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015; và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo cầm cố xe cho bị hại Tô Thị Y là giao dịch dân sự là không có căn cứ bởi lẽ bị cáo đã sử dụng giấy tờ xe giả lừa bà Y để chiếm đoạt 200.000.000đ. Khi giao tiền bà Y không biết xe của bị cáo đã thế chấp cho Ngân hàng và giấy tờ cầm cố là giả.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó hành vi của bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm hại đến khách thể quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ. Còn xâm hại đến hoạt động đúng đắn bình thường của các Cơ quan Nhà nước được pháp luật bảo vệ và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H phạm hai tội, đồng thời bị cáo thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với hành vi “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo H cũng hai lần sử dụng giấy tờ giả nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H thành khẩn khai báo; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tô Thị Y không có yêu cầu nên không đề cập; bà Dương Thị Thùy L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000đ nên buộc bị cáo H bồi thường cho bà L số tiền này.

Bà N thừa nhận đã trả tiền cho Ngân hàng và các bị hại. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch ĐT đã cung cấp cho Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng các Văn bản số 173/2016/8632236/CV-BIDV ngày 28/01/2021 và Văn bản số 5926030/CV-BIDV ngày 28/01/2021, xác nhận các khoản vay của bị cáo Nguyễn Quốc H thế chấp xe ô tô Kia biển kiểm soát 49A-135.29 và xe ô tô Toyota 49A-147.12 đã được khách hàng thanh toán xong và không đề cập trách nhiệm dân sự của bị cáo với Ngân hàng. Sau này các bên có tranh chấp liên quan đến các chiếc xe nói trên sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường cho bị hại bà Dương Thị Thùy L số tiền 30.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án; người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Phòng PV27 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (01); Bị hại (02);
- Người liên quan (02);
- Người bào chữa (01);
- Lưu hồ sơ THAHS (02);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Hoài**